

# COVERAM



COVERAM 5mg/5mg    COVERAM 5mg/10mg    COVERAM 10mg/5mg    COVERAM 10mg/10mg

## THÔNG TIN KÊ TOA:

**COVERAM chứa những gì?** COVERAM là hỗn hợp của hai hoạt chất là perindopril (ức chế ACE) và amlodipine (chất đối kháng calci dihydropyridine). COVERAM 5mg/5mg: 1 viên nén chứa 5mg perindopril arginine và 5mg amlodipine; COVERAM 5mg/10mg: 1 viên nén chứa 5mg perindopril arginine và 10mg amlodipine; COVERAM 10mg/5mg: 1 viên nén chứa 10mg perindopril arginine và 5mg amlodipine; COVERAM 10mg/10mg: 1 viên nén chứa 10mg perindopril arginine và 10mg amlodipine. **COVERAM dùng làm gì?** COVERAM được kê để điều trị tăng huyết áp và / hoặc bệnh động mạch vành ổn định (trạng thái mà sự cung cấp máu tới tim bị giảm hoặc bị phong bế). Bệnh nhân đã dùng perindopril và amlodipine dưới dạng các viên nén riêng biệt thì nay có thể dùng thay thế bằng một viên COVERAM có chứa cả hai thành phần kể trên. **DÙNG COVERAM NHƯ THẾ NÀO?** Luôn dùng COVERAM theo đúng lời dặn của bác sĩ. Cần hỏi lại bác sĩ hoặc dược sĩ nếu chưa thật chắc chắn về cách sử dụng. Nuốt viên thuốc với một cốc nước, tốt nhất vào đúng giờ mỗi ngày vào buổi sáng trước bữa ăn sáng. Bác sĩ sẽ quyết định liều dùng chính xác cho riêng bạn. Thông thường, uống một viên mỗi ngày. COVERAM thường được kê cho bệnh nhân đã dùng perindopril và amlodipine dưới dạng các viên riêng rẽ. **NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRƯỚC KHI DÙNG COVERAM:** Không được dùng COVERAM trong các trường hợp sau đây: Nếu bị dị ứng (quá mẫn cảm) với perindopril hoặc với các thuốc ức chế ACE khác, hoặc với amlodipine hoặc với các thuốc khác thuộc nhóm dihydropyridine, hoặc với bất kỳ thành phần nào của COVERAM; Thời kỳ mang thai (xem mục "Mang thai và cho con bú"); Nếu gặp các triệu chứng như thở khó khê, sưng mắt hoặc lưỡi, ngứa ran hoặc phát ban da nghiêm trọng khi dùng thuốc ức chế ACE lần trước, hoặc trong trường hợp bạn hay người trong gia đình bạn đã từng có những triệu chứng kể trên trong bất kỳ trường hợp nào khác (trạng thái này gọi là phù mạch); Nếu bạn bị sốc tim (khi tim không có khả năng cung cấp đủ máu cho cơ thể), hẹp động mạch chủ (tức hẹp mạch máu chính dẫn từ tim), hoặc đau thắt ngực không ổn định (đau ngực có thể gặp lúc nghỉ ngơi); Nếu có hạ huyết áp nặng (huyết áp rất thấp); Nếu bạn suy tim sau nhồi máu cơ tim cấp, trong vòng 28 ngày đầu. **Thận trọng đặc biệt khi dùng COVERAM:** Bệnh cơ tim phì đại (bệnh về cơ tim) hoặc hẹp động mạch thận (hẹp động mạch cấp máu cho thận); Các vấn đề về tim; Các vấn đề về gan; Các vấn đề về thận hoặc bạn đang thẩm tách; Bệnh collagen mạch máu (bệnh về mô liên kết, như Luput ban đỏ hệ thống hoặc bệnh cứng bì); Đái tháo đường; Nếu đang theo chế độ hạn chế muối hoặc dùng các chất thay thế muối có chứa kali (cần phải có sự cân bằng tốt về kali- máu); Nếu bạn nghĩ rằng bạn có thai (hoặc có thể đang mang thai), thì không được dùng COVERAM trong thời kỳ mang thai. Khi đang dùng COVERAM, cũng cần báo cáo với bác sĩ hoặc nhân viên y tế, nếu bạn: Sắp phải gây mê và/hoặc đại phẫu thuật; Mới bị tiêu chảy hoặc nôn (đang ốm); Đang thẩm tách LDL (tức dùng máy để tách cholesterol ra khỏi máu); Đang điều trị giải mẫn cảm để làm giảm hậu quả của dị ứng với nọc ong và nọc ong vò vẽ. COVERAM không nên dùng cho trẻ em và thiếu niên. **KHI ĐANG DÙNG VỚI THUỐC KHÁC:** Cần báo cáo với bác sĩ hoặc dược sĩ, nếu bạn đang dùng hoặc vừa mới dùng những thuốc khác, kể cả thuốc không kê toa. **Không được dùng Coveram với những thuốc sau đây:** Lithium (dùng để chữa cơn hưng cảm và trầm cảm); Estramustine (dùng để điều trị ung thư); Thuốc lợi tiểu giữ kali (spironolactone, triamterene), chất bổ sung kali hoặc các muối chứa kali. Điều trị với COVERAM có thể bị ảnh hưởng bởi các thuốc khác. Hãy chắc rằng bạn hỏi ý kiến bác sĩ khi bạn đang dùng bất kỳ thuốc gì, vì cần phải thận trọng đặc biệt khi dùng: Những thuốc chống cao huyết áp, bao gồm cả thuốc lợi tiểu (tức là thuốc làm tăng lượng nước tiểu lọc từ thận); Thuốc chống viêm không steroid (VD: ibuprofen) để làm giảm đau hoặc liều cao aspirin; Thuốc chống đái tháo đường (như: insulin); Thuốc chống rối loạn tâm thần như chống trầm cảm, lo âu, tâm thần phân liệt... (VD: thuốc chống trầm cảm ba vòng, chống loạn thần, chống trầm cảm nhóm imipramine, thuốc an thần kinh); Thuốc ức chế miễn dịch (thuốc làm giảm cơ chế bảo vệ của cơ thể) dùng điều trị các rối loạn tự miễn hoặc sau khi phẫu thuật ghép tạng (VD: ciclosporin); Allopurinol (để điều trị bệnh gút); Procainamide (điều trị nhịp tim không đều); Thuốc giãn mạch bao gồm nitrat (các chất làm giãn mạch máu); Heparin (thuốc chống đông máu); Ephedrine, noradrenaline hoặc adrenaline (dùng để điều trị bệnh hạ huyết áp, sốc hoặc cơn hen); Baclofen hoặc dantrolence (truyền) dùng điều trị cứng cơ trong bệnh xơ cứng rải rác, dantrolence còn dùng điều trị sốt cao ác tính trong khi gây mê (triệu chứng bao gồm sốt rất cao và co cứng cơ); Một số loại kháng sinh như rifamicin; Thuốc chống động kinh như Carbamazepin, phenobarbital, phenytoin, fosphenytoin, primidone; Itraconazole, ketoconazole (dùng điều trị nấm); Thuốc phong bế alpha dùng điều trị phì đại tuyến tiền liệt, như prazosin, alfuzosin, doxazosin, tamsulosin, terazosin; Amifostine (ngăn ngừa hoặc làm thuyên giảm tác dụng phụ do các thuốc khác hoặc do chiếu tia để chữa ung thư); Corticoid (dùng điều trị nhiều trường hợp khác nhau, bao gồm hen nặng và viêm khớp dạng thấp); Các muối vàng (Au), đặc biệt khi dùng đường tĩnh mạch (chứa các triệu chứng viêm khớp dạng thấp). **MANG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ:** Cần phải báo ngay với bác sĩ nếu nghi có thai (hoặc đang mang thai). Thông thường, bác sĩ sẽ khuyên dùng thuốc khác thay thế COVERAM vì không khuyến cáo dùng COVERAM trong các tháng đầu của thai kỳ và có thể gây rủi ro nghiêm trọng cho con nếu dùng sau 3 tháng đầu của thai kỳ, thuốc chống tăng huyết áp thích hợp sẽ được dùng thay thế COVERAM trước khi bắt đầu mang thai. Cũng không nên dùng COVERAM trong thời kỳ mang thai. Bác sĩ thường khuyên bạn ngưng dùng COVERAM càng sớm càng tốt khi bạn biết mình mang thai. Nếu bạn mang thai trong khi dùng COVERAM, nên báo cáo ngay với bác sĩ, không được chậm trễ. Không dùng thuốc này cho mẹ trong thời kỳ cho con bú. Hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ để xin ý kiến trước khi dùng bất kỳ thuốc gì. **LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** COVERAM không tác động đến sự tỉnh táo, tập trung, tuy nhiên nếu bạn cảm thấy choáng váng hoặc yếu mệt do hạ huyết áp, nên cẩn thận vì có thể hiện tượng này sẽ ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. **NHỮNG TÁC DỤNG PHỤ CÓ THỂ GẶP:** Cũng như mọi thuốc, COVERAM cũng có thể gây tác dụng phụ, mặc dầu không phải mọi người đều gặp những tác dụng phụ này. Nếu bạn gặp các phản ứng sau đây, xin ngưng dùng thuốc ngay và báo cáo ngay lập tức với bác sĩ: Sưng phù mắt, môi, miệng, lưỡi hoặc hầu, khó thở; Choáng váng hoặc mệt nặng; Nhịp tim nhanh bất thường và không đều. Các tác dụng phụ khác gồm: Thường gặp (<1/10; >1/100): nhức đầu, choáng váng, chóng mặt, cảm giác kiến bò và kim châm, buồn ngủ, rối loạn thị giác, ù tai, đánh trống ngực (nhịp tim quá nhanh), bừng đỏ (cảm giác nóng ở mặt), chóng mặt do huyết áp hạ, ho, thở ngắn, buồn nôn, nôn, đau bụng, rối loạn vị giác, khó tiêu hoặc khó tiêu hoá, tiêu chảy, táo bón, phản ứng dị ứng (như phát ban da, ngứa), co rút cơ, cảm giác mệt mỏi, phù (sưng nề chân hoặc mắt cá chân); Ít gặp (<1/100; >1/1000): tính khí thất thường, rối loạn giấc ngủ, run, ngất (tạm mất ý thức), mất cảm giác đau, viêm mũi (ngạt mũi hay chảy nước mũi), thay đổi thói quen đại tiện, rụng tóc, da có mảng đỏ hoặc mất màu, đau lưng, cơ hoặc khớp, đau ngực, tăng nhu cầu tiểu tiện, đặc biệt về đêm, khó ở, co thắt phế quản (cảm giác co thắt ngực, thở ngắn, thở khó khê), khô miệng, phù mạch (triệu chứng thở khó khê, sưng nề ở mắt và lưỡi), suy thận, liệt dương, tăng độ mỡ hồi, vú to ở đàn ông, tăng hoặc giảm thể trọng; Rất hiếm gặp (<1/10 000): lú lẫn, rối loạn tim mạch (nhịp tim không đều, đau thắt ngực, cơn đau tim và đột quỵ), viêm phổi tăng bạch cầu ưa eosin (loại viêm phổi hiếm gặp), ban đỏ đa dạng (phát ban da thường khởi phát với triệu chứng có vết đỏ, ngứa ở mặt, chân, tay), rối loạn về máu, tủy, dạ dày, hoặc gan, bệnh thần kinh ngoại biên (bệnh làm mất cảm giác, đau, khó có khả năng kiểm soát cơ), tăng trương lực (tăng sự căng cơ bất thường), viêm mạch (viêm mạch máu da), phù nề lợi, tăng glucose-máu. **Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc này.** Khi các tác dụng phụ trở nên nghiêm trọng, hoặc nếu bạn thấy có tác dụng phụ nào chưa ghi ở đây, xin báo cáo cho bác sĩ hoặc dược sĩ. **Nhà sản xuất:** Servier (Ireland/ Ailen) Industries Ltd., - Moneylands, Gorey Road - Arklow - Co. Wicklow - Ireland/ Ailen.